

Số: 107/2018/QĐST-HNGĐ

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Quách Hải D**; Địa chỉ: Số 508, đường T, khóm N, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bi đơn: Bà **Trần Mỹ D**; Địa chỉ: Số 60, đường P, khóm N, phường P, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Mỹ D: Ông Bạch Sỹ C— là Luật sư của văn phòng luật sư **Bạch Sỹ C** thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: Số 181/9, đường N, khóm P, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Ngân hàng P**; Địa chỉ: Số 108 Trần T, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Tào Duy Ph**; địa chỉ: Số 139, đường T, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo Văn bản ủy quyền số 438/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 09/6/2016).

- **Ngân hàng N**; Địa chỉ: 02, đường N, quận B, TP.Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh L**; Địa chỉ: Số 11, đường L, phường V, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo Quyết định ủy quyền số 510/ QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014).

- **Ngân hàng T**; Địa chỉ: 40-42-44, đường p, phường V, TP R, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trí D**; địa chỉ: Số 179, đường T, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo Quyết định ủy quyền số 1411/ UQ-NHKL ngày 10/7/2018).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Quách Hải D**; Địa chỉ: Số 508, đường T, khóm N, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Trần Mỹ D**; Địa chỉ: Số 60, đường P, khóm N, phường P, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Mỹ D: Ông Bạch Sỹ C- là Luật sư của văn phòng luật sư **Bạch Sỹ C**thuộc Đoàn luật sư phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Ngân hàng P**; Địa chỉ: Số 108 Trần T, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Tào Duy Ph**; địa chỉ: Số 139, đường T, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo Văn bản ủy quyền số 438/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 09/6/2016).

- **Ngân hàng N**; Địa chỉ: 02, đường N, quận B, TP.Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh L**; Địa chỉ: Số 11, đường L, phường V, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo Quyết định ủy quyền số 510/ QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014).

- **Ngân hàng T**; Địa chỉ: 40-42-44, đường p, phường V, TP R, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trí D**; địa chỉ: Số 179, đường Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1). Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Quách Hải D và bà Trần Mỹ D đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2). Về con chung: Ông Trần Quách Hải D và bà Trần Mỹ D thống nhất giao hai người con chung tên Trần Hải Đăng, sinh ngày 31/01/2013; Trần Thanh Diệu, sinh ngày 30/8/2010 cho bà Trần Mỹ D nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

2.3). Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Duy cấp dưỡng nuôi cháu Diệu, cháu Đăng mỗi tháng 15.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 03/9/2018 cho đến khi cháu Diệu, cháu Đăng đủ 18 tuổi.

Ông Trần Quách Hải D có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Hải Đăng; Trần Thanh Diệu mà không ai được cản trở.

2.4). Về tài sản chung: Ông Trần Quách Hải D và bà Trần Mỹ D tự thoả thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng (theo văn bản thoả thuận số 4952,

quyển số 04/2018/TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng Công chứng Ba Xuyên chứng thực ngày 15/ 8/2018) và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định như sau:

- Số tiền mặt 2.000.000.000 đồng (tài sản chung của vợ chồng). Sau khi ly hôn ông Trần Quách Hải D và bà Trần Mỹ D thống nhất: Giao số tiền 2.000.000.000 đồng cho bà Trần Mỹ D sử dụng, quản lý và định đoạt. Thời gian giao số tiền 2.000.000.000 đồng chia thành hai lần: Lần thứ nhất ông Duy giao số tiền 1.000.000.000 đồng cho bà Dung vào ngày 22/02/2019; Lần thứ hai ông Duy giao số tiền 1.000.000.000 đồng cho bà Dung vào ngày 22/8/2019.

- Đối với phần đất có diện tích 80.5m², tờ bản đồ số 13, thửa đất số 323 và tài sản gắn liền trên đất là căn nhà số 40, đường Nguyễn Đình Chiểu; khóm 2, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi ly hôn ông Trần Quách Hải D và bà Trần Mỹ D thống nhất giao toàn bộ tài sản trên cho bà Trần Mỹ D sử dụng và quản lý.

2.5). Về nợ chung: Do Ngân hàng N; Ngân hàng T; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam không có yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án này. Đồng thời ông Trần Quách Hải D, bà Trần Mỹ D, Ngân hàng N; Ngân hàng T; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tự thỏa thuận thống nhất sau khi ly hôn ông Trần Quách Hải D có trách nhiệm trả các khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long, Ngân hàng P và Ngân hàng N. Khi các Ngân hàng trên có yêu cầu.

Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 đồng ông Trần Quách Hải D đồng ý chịu toàn bộ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Trần Quách Hải D đã nộp theo biên lai thu số 0000324 ngày 27/03/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Hoàn trả cho ông Trần Quách Hải D số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

+ Án phí cấp dưỡng 150.000 đồng, ông Duy đồng ý chịu toàn bộ.

+ Án phí chia tài sản chung:

Án phí chia tài sản chung là 36.000.000 đồng. Nhưng trước khi Tòa án tiến hành hòa giải thì ông Trần Quách Hải D và bà Trần Mỹ D đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng (theo văn bản thỏa thuận số 4952, quyển số 04/2018/TP/CC-SCC/HĐGD được Văn phòng Công chứng Ba Xuyên chứng thực ngày 15/ 8/2018) và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định thì theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các đương sự thuộc trường hợp không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung.

+ Chí phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản là 950.000 đồng bà Trần Mỹ D đồng ý chịu toàn bộ và bà Dung đã nộp xong.

4). Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP S;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND Phường 4, TPST. ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Định